

**BỘ QUỐC PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *46* /2016/TT-BQP

Hà Nội, ngày *01* tháng *04* năm 2016

CỤC CHÍNH SÁCH T.C.C.T

SỐ ĐẾN:.....*230F*.....

NGÀY: *11* / *11* / 201*6*.....

## **THÔNG TƯ**

**Quy định tuyển chuyên môn kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh;  
đăng ký và chuyển tuyển khám bệnh, chữa bệnh đối với các đối tượng  
thuộc Bộ Quốc phòng quản lý**

*Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009;*

*Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 ngày 14 tháng 11 năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế số 46/2014/QH13 ngày 13 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;*

*Căn cứ Nghị định số 70/2015/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế đối với Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và người làm công tác cơ yếu;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;*

*Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quân y Bộ Quốc phòng,*

*Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư Quy định tuyển chuyên môn kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh; đăng ký và chuyển tuyển khám bệnh, chữa bệnh đối với các đối tượng thuộc Bộ Quốc phòng quản lý.*

### **Chương I**

#### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định tuyển chuyên môn kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh; danh mục kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh; chỉ đạo, hỗ trợ tuyển về chuyên môn kỹ thuật; đăng ký khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu và chuyển tuyển khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế đối với sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ (sau đây gọi chung là quân nhân), công nhân, viên chức quốc

phòng, người làm việc trong tổ chức cơ yếu và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Quốc phòng quản lý.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với:

1. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Quốc phòng quản lý.
2. Quân nhân, công nhân, viên chức quốc phòng đang công tác, học tập tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng khi đi khám bệnh, chữa bệnh.
3. Người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, học viên cơ yếu hưởng sinh hoạt phí, người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu (sau đây gọi chung là người làm việc trong tổ chức cơ yếu).

## **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

1. Phân tuyến chuyên môn kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh là việc phân loại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thành các nhóm tương đồng nhau về chuyên môn nghiệp vụ và được xếp chung trong một hệ thống theo trình tự từ cao đến thấp.
2. Hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Quốc phòng quản lý được phân thành 4 tuyến chuyên môn kỹ thuật, đồng thời cũng là tuyến khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, gồm:
  - a) Tuyến 1 tương đương cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến trung ương;
  - b) Tuyến 2 tương đương cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
  - c) Tuyến 3 tương đương cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;
  - d) Tuyến 4 tương đương cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến xã, phường, thị trấn.
3. Đăng ký tuyến khám bệnh, chữa bệnh là việc các đơn vị và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh Quân đội liên hệ, đăng ký với cơ sở khám chữa bệnh tuyến trên để đưa cán bộ, chiến sĩ, nhân viên thuộc đơn vị mình khi bị ốm đau, bệnh tật đến khám bệnh, chữa bệnh hoặc để chuyển bệnh nhân khi có chỉ định.
4. Đăng ký khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu đối với người tham gia bảo hiểm y tế là việc cá nhân người đó lựa chọn cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo các quy định của Thông tư này để đến khám và điều trị.
5. Danh mục kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh là tên các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh được thống nhất theo quy định chung của Bộ Y tế.

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH TUYỂN CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

#### **Mục 1**

#### **PHÂN TUYỂN CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

##### **Điều 4. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh Tuyến 1**

1. Bệnh viện hạng đặc biệt.
2. Bệnh viện hạng I trực thuộc Bộ Quốc phòng
  - a) Bệnh viện quân y 175;
  - b) Viện Y học cổ truyền Quân đội.
3. Bệnh viện hạng I trực thuộc Học viện Quân y
  - a) Bệnh viện quân y 103;
  - b) Viện Bông Quốc gia Lê Hữu Trác.

##### **Điều 5. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh Tuyến 2**

1. Bệnh viện hạng I trực thuộc Tổng cục Hậu cần
  - a) Bệnh viện quân y 354;
  - b) Bệnh viện quân y 105;
  - c) Bệnh viện quân y 87.
2. Bệnh viện hạng I trực thuộc Cục Quân y: Viện Y học Phóng xạ và U bướu Quân đội.
3. Bệnh viện hạng I trực thuộc các quân khu, quân đoàn
  - a) Bệnh viện quân y 110/Quân khu 1;
  - b) Bệnh viện quân y 17/Quân khu 5;
  - c) Bệnh viện quân y 7A/Quân khu 7;
  - d) Bệnh viện quân y 121/Quân khu 9;
  - đ) Bệnh viện quân y 211/Quân đoàn 3.
4. Bệnh viện quân y hạng II; bệnh viện quân - dân y hạng II.

##### **Điều 6. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh Tuyến 3**

1. Bệnh xá quân y; bệnh xá quân - dân y.
2. Đội Điều trị.
3. Bệnh viện quân y và bệnh viện quân - dân y hạng III, hạng IV hoặc chưa xếp hạng.

4. Cơ sở 2 của bệnh viện thuộc tuyến 2 không nằm trên cùng địa bàn huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

5. Phòng khám đa khoa thuộc các cơ sở y học dự phòng Quân đội hạng I, hạng II.

6. Phòng khám đa khoa; phòng khám chuyên khoa; khoa đa khoa trực thuộc các bệnh viện hoặc trực thuộc cấp quân khu và tương đương.

7. Trung tâm y tế quân - dân y.

8. Bệnh xá Ban Cơ yếu Chính phủ.

#### **Điều 7. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh Tuyến 4**

1. Quân y đơn vị cấp tiểu đoàn.

2. Quân y các đơn vị tương đương cấp tiểu đoàn có bố trí bác sĩ, y sĩ, gồm: đại đội độc lập, đồn biên phòng, đảo không có bệnh xá, kho, trạm, trận địa, nhà giàn DK...

3. Quân y cơ quan cấp trực thuộc Bộ Quốc phòng; quân y cơ quan trung đoàn, lữ đoàn, sư đoàn; quân y hiệu bộ các học viện, nhà trường; quân y nhà máy, xí nghiệp quốc phòng...

4. Tổ quân y có giường lưu.

5. Trạm y tế quân - dân y; phòng khám quân - dân y.

### **Mục 2**

#### **ĐĂNG KÝ TUYỂN, CHUYÊN TUYỂN KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

##### **Điều 8. Nguyên tắc đăng ký tuyển, chuyên tuyển khám bệnh, chữa bệnh**

1. Thuận lợi cho quân nhân, công nhân, viên chức quốc phòng, người làm việc trong tổ chức cơ yếu khi đi khám bệnh, chữa bệnh.

2. Thuận lợi cho các đơn vị trong quản lý quân số và quản lý sức khỏe.

3. Phù hợp với phân cấp bậc thang điều trị của hệ thống ngành Quân y.

4. Phù hợp với hệ thống tổ chức các đơn vị Quân đội từ tuyến tiểu đoàn đến Bộ Quốc phòng.

5. Phù hợp địa bàn đơn vị đóng quân.

##### **Điều 9. Đăng ký tuyển khám bệnh, chữa bệnh**

1. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc tuyến dưới có trách nhiệm tham mưu cho Thủ trưởng đơn vị làm thủ tục đăng ký tuyển khám bệnh, chữa bệnh với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc tuyến chuyên môn kỹ thuật cao hơn theo thứ tự từ tuyến 4 lên đến tuyến 1; trường hợp tuyến dưới và tuyến trên liền kề cùng nằm trong một đơn vị không cần làm thủ tục đăng ký tuyển.

## 2. Đăng ký vượt tuyến

a) Đăng ký vượt tuyến là việc đăng ký tuyến khám bệnh, chữa bệnh không theo trình tự quy định tại Khoản 1 Điều này, tuyến 4 đăng ký tuyến với tuyến 2 hoặc tuyến 1; tuyến 3 đăng ký tuyến với tuyến 1;

b) Việc đăng ký vượt tuyến do chỉ huy đơn vị cấp trung đoàn và tương đương trở lên quyết định dựa trên nguyên tắc tại Điều 8 Thông tư này khi được sự chấp thuận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh - nơi đơn vị lựa chọn đăng ký tuyến; quân y các đơn vị có trách nhiệm tham mưu cho thủ trưởng đơn vị lựa chọn tuyến cho phù hợp; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến trên có trách nhiệm tạo điều kiện khi đơn vị đến đăng ký tuyến khám bệnh, chữa bệnh.

### **Điều 10. Chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh**

1. Chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh từ tuyến dưới lên tuyến trên thực hiện theo trình tự từ tuyến 4 lên đến tuyến 1. Được phép chuyển vượt tuyến trong các trường hợp sau:

a) Các trường hợp cấp cứu thuộc các địa bàn mà nếu chuyển vượt tuyến sẽ thuận lợi hơn chuyển đúng tuyến;

b) Các trường hợp bệnh cấp tính nặng, vượt khả năng điều trị của tuyến trên liền kề hoặc cần điều trị kỹ thuật cao.

2. Chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh từ tuyến trên về tuyến dưới khi đã điều trị bệnh ổn định nhưng cần được điều trị củng cố hoặc theo nguyện vọng của người bệnh, người đại diện hợp pháp của người bệnh; được chuyển tuyến đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cùng tuyến theo yêu cầu chuyên môn hoặc theo nguyện vọng của người bệnh, người đại diện hợp pháp của người bệnh.

3. Quân nhân chưa tham gia bảo hiểm y tế nếu khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở dân y thì việc thanh toán chi phí thực hiện theo Quyết định số 105/2008/QĐ-BQP ngày 11 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh đối với quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng khi đi khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở dân y.

## **Chương III**

### **DANH MỤC KỸ THUẬT KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH; CHỈ ĐẠO, HỖ TRỢ TUYẾN VỀ CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT**

#### **Điều 11. Xây dựng danh mục kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh**

1. Trên cơ sở danh mục kỹ thuật do Bộ Y tế ban hành, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh xây dựng danh mục kỹ thuật phù hợp với tuyến chuyên môn kỹ thuật và điều kiện thực tế về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực và trình độ chuyên môn. Danh mục kỹ thuật đề nghị phê duyệt quy định áp dụng cho từng tuyến như sau:

- a) Tuyến 1: áp dụng danh mục kỹ thuật tương đương tuyến Trung ương;
- b) Tuyến 2: áp dụng danh mục kỹ thuật tương đương tuyến tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- c) Tuyến 3: áp dụng danh mục kỹ thuật tương đương tuyến huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;
- d) Tuyến 4: áp dụng danh mục kỹ thuật tương đương tuyến xã, phường, thị trấn.

2. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc tuyến dưới được phép thực hiện các kỹ thuật của tuyến trên khi đã được chuyển giao kỹ thuật và kỹ thuật đó được Cục Quân y phê duyệt.

3. Phê duyệt các kỹ thuật mới, kỹ thuật chưa có trong danh mục do Bộ Y tế quy định

a) Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phải đảm bảo các điều kiện và thủ tục theo quy định tại Thông tư số 07/2015/TT-BYT ngày 03/4/2015 của Bộ Y tế quy định chi tiết điều kiện, thủ tục cho phép áp dụng kỹ thuật mới, phương pháp mới trong khám bệnh, chữa bệnh;

b) Danh mục đề nghị phê duyệt gửi về Cục Quân y phải kèm theo hồ sơ, biên bản họp Hội đồng chuyên môn kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

## **Điều 12. Phê duyệt danh mục kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh**

### **1. Thẩm quyền phê duyệt**

Cục trưởng Cục Quân y chịu trách nhiệm phê duyệt, phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh, trong đó:

a) Danh mục kỹ thuật của tuyến 1, tuyến 2, tuyến 3 được phê duyệt riêng cho từng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

b) Danh mục kỹ thuật đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc tuyến 4 sử dụng thống nhất theo một danh mục chung do Cục Quân y ban hành; trường hợp đơn vị có nhu cầu mở rộng phạm vi chuyên môn thì quân y đơn vị đầu mối trực thuộc Bộ gửi văn bản đề nghị Cục Quân y phê duyệt riêng hoặc phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật;

### **2. Hồ sơ đề nghị phê duyệt**

a) Công văn đề nghị của bệnh viện hoặc quân y đơn vị đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng;

b) Biên bản họp Hội đồng chuyên môn kỹ thuật;

c) Danh mục kỹ thuật đề nghị phê duyệt hoặc phê duyệt bổ sung theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 Thông tư này và kèm theo bản điện tử;

d) Hồ sơ mô tả năng lực của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh về cơ sở vật

chất, nhân lực, trang thiết bị y tế.

### 3. Trình tự thực hiện

a) Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp gửi 01 bộ hồ sơ quy định tại Khoản 2 Điều này đến Cục Quân y (đối với hồ sơ đề nghị phê duyệt danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc tuyến 1, 2) hoặc cơ quan quân y đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng (đối với Hồ sơ đề nghị phê duyệt danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc tuyến 3, 4);

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải xem xét, xác định hồ sơ hợp lệ hoặc chưa hợp lệ. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải có văn bản thông báo để cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoàn chỉnh hồ sơ. Văn bản thông báo phải nêu cụ thể tài liệu bổ sung và các nội dung phải sửa đổi, bổ sung. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm bổ sung, sửa đổi hồ sơ theo nội dung văn bản thông báo và gửi bổ sung hồ sơ về cơ quan tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã bổ sung hồ sơ nhưng không đúng với yêu cầu thì phải tiếp tục hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định tại Khoản này cho đến khi hồ sơ đạt yêu cầu. Đối với hồ sơ đề nghị phê duyệt danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc tuyến 3, 4 sau khi xác định hồ sơ hợp lệ, cơ quan quân y đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng có văn bản kèm theo hồ sơ gửi về Cục Quân y Bộ Quốc phòng.

c) Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan chức năng thuộc Cục Quân y phải tổ chức thẩm định và trình Cục trưởng Cục Quân y ban hành quyết định phê duyệt Danh mục kỹ thuật đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Việc thẩm định được tiến hành trên hồ sơ, trường hợp vượt quá khả năng chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, Cục trưởng Cục Quân y ra quyết định thành lập Hội đồng chuyên môn để thẩm định một phần hoặc toàn bộ danh mục kỹ thuật tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

### **Điều 13. Chỉ đạo, hỗ trợ tuyến về chuyên môn kỹ thuật**

#### 1. Bệnh viện tuyến 1 chỉ đạo, hỗ trợ bệnh viện tuyến 2

a) Bệnh viện Trung ương Quân đội 108: giúp các bệnh viện tuyến 2 trên địa bàn Quân khu 1, Quân khu 3, Bộ Tư lệnh Thủ đô;

b) Bệnh viện quân y 103/Học viện Quân y: chỉ đạo, hỗ trợ các bệnh viện tuyến 2 trên địa bàn Quân khu 2, Quân khu 4;

c) Bệnh viện quân y 175: chỉ đạo, hỗ trợ các bệnh viện tuyến 2 trên địa bàn Quân khu 5, Quân khu 7, Quân khu 9;

d) Viện Y học cổ truyền Quân đội, Viện Bông Quốc gia Lê Hữu Trác chỉ đạo, hỗ trợ các bệnh viện toàn quân về chuyên ngành Y học cổ truyền và Bông.

#### 2. Bệnh viện tuyến 2 có trách nhiệm chỉ đạo, hỗ trợ bệnh viện, bệnh xá

